

Số: /QĐ-MNTV

Vàng danh, ngày 09 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương, điều chỉnh phương án phân bổ dự toán chi ngân sách năm 2025 của Trường Mầm non Trung Vương

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-TBTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của UBND Phường Vàng Danh về việc giúp nhận viên chức về làm việc tại các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập thuộc UBND Phường Vàng Danh;

Căn cứ Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của UBND Phường Vàng Danh về tạm phân bổ số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND Phường Vàng Danh năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1593/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Phường Vàng Danh "V/v điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương, điều chỉnh phương án phân bổ dự toán chi ngân sách phường năm 2025";

Xét đề nghị của bộ phận kế toán trường mầm non Trung Vương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai Về việc điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương, điều chỉnh phương án phân bổ dự toán chi ngân sách năm 2025 của Trường Mầm non Trung Vương (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, bộ phận kế toán và các phòng, ban liên quan thuộc trường mầm non Trung Vương thực hiện Quyết định này./

Nơi nhận:

- Phòng GD (b/c)
- Lưu kế toán, VT



BIÊN BẢN

Niêm yết công bố công khai điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương, điều chỉnh phương án phân bổ dự toán chi ngân sách năm 2025 của Trường Mầm non Trung Vương

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-TBTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của UBND Phường Vàng Danh về việc giúp nhận viên chức về làm việc tại các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập thuộc UBND Phường Vàng Danh;

Căn cứ Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của UBND Phường Vàng Danh về tạm phân bổ số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND Phường Vàng Danh năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1593/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Phường Vàng Danh “V/v điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương, điều chỉnh phương án phân bổ dự toán chi ngân sách phường năm 2025”;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-MNTV ngày 09/12/2025 của trường mầm non Trung Vương về việc điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương, điều chỉnh phương án phân bổ dự toán chi ngân sách phường năm 2025;

Hôm nay, vào hồi 8h00' ngày 09/12/2025, Trường mầm non Trung Vương thực hiện niêm yết công bố công khai điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương, điều chỉnh phương án phân bổ dự toán chi ngân sách năm 2025 của Trường Mầm non Trung Vương;

1. Thành phần:

- Toàn thể CB, CC, VC, NV của trường mầm non Trung Vương gồm: 73 người

Tổng số có mặt: 73 người

Vắng: 0 người

- Bà Kò Thị Liên - Bí thư - Hiệu trưởng nhà trường;

- Bà Vũ Thị Thuần - Phó hiệu trưởng;

- Bà Nguyễn Thị Nga - Phó hiệu trưởng

- Bà Nguyễn Thị Mai - Phó hiệu trưởng
- Bà Nguyễn Thị Thu Chinh - Phó hiệu trưởng
- Bà Tạ Thị Hòa - Trưởng ban thanh tra nhân dân;
- Bà Phạm Quỳnh Trang - Nhân viên kế toán trưởng;
- Bà Phạm Thị Hòa - Y tế - Thủ quỹ;
- Chủ trì hội nghị: Bà Kô Thị Liên - Bí Thư - Hiệu trưởng nhà trường;
- Thư ký: Bà Trần Thị Phương Thảo - Thư ký;

2. Nội dung:

2.1. Tiến hành niêm yết công bố công khai về việc điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương, điều chỉnh phương án phân bổ dự toán chi ngân sách năm 2025 của Trường Mầm non Trung Vương;

2.2. Thời gian niêm yết: Kể từ ngày 09/12/2025 đến hết ngày 09/03/2026.

2.3. Địa điểm niêm yết: Tại Cổng thông tin điện tử của trường mầm non Trung Vương <http://uongbi.quangninh.edu.vn/nmbaeson/Home.aspx>.

3. Trong thời gian niêm yết, nếu tổ chức, cá nhân nào có ý kiến về nội dung niêm yết công bố công khai về việc điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương, điều chỉnh phương án phân bổ dự toán chi ngân sách năm 2025 của Trường Mầm non Trung Vương đề nghị gửi kiến nghị về Trường mầm non Trung Vương (qua đ/c Trần Thị Phương Thảo - Thư ký) để tổng hợp, báo cáo hiệu trưởng và giải quyết theo quy định.

Việc tiến hành niêm yết công khai được kết thúc vào hồi 9h00' cùng ngày. Biên bản niêm yết được đọc lại cho những người có mặt nghe, thống nhất nội dung và ký nhận.

Biên bản lập thành 02 (hai) bản, 01 bản kế toán lưu, 01 bản gửi đ/c Chủ trì.



Kô Thị Liên

KẾ TOÁN

Phạm Quỳnh Trang

HIỆU PHÓ

Nguyễn Thị Thanh Tâm

THƯ KÝ

Trần Thị Phương Thảo

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương, điều chỉnh phương án phân bổ dự toán chi ngân sách phường năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG VÀNG DANH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, Luật Kế toán, Luật kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Quyết định số 3943/QĐ-UBND ngày 18/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương, điều chỉnh phương án phân bổ dự toán chi ngân sách cấp tỉnh năm 2025;

Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 29/8/2025 của HĐND phường Vàng Danh về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách địa phương, phân bổ dự toán chi ngân sách phường và bổ sung cơ chế, biện pháp điều hành ngân sách địa phương năm 2025. Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 07/11/2025 của Hội đồng nhân dân phường Vàng Danh khóa XVI - Kỳ họp thứ tư Về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách địa phương, điều chỉnh phương án phân bổ dự toán chi ngân sách phường năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương, điều chỉnh phương án phân bổ dự toán chi ngân sách phường năm 2025 như sau:

1. Dự toán thu

* Dự toán thu giao đầu năm

- Tổng thu NSNN trên địa bàn: 1.098.928 triệu đồng;
- Tổng thu NSDP: 170.687 triệu đồng,

* Dự toán thu điều chỉnh, bổ sung.

- Tổng thu NSNN trên địa bàn: 1.100.348 triệu đồng (tăng 1.420 triệu đồng)

- Tổng thu NSDP: 262.393,820 triệu đồng (Tăng 91.706,820 triệu đồng).
Trong đó:

- + Thu trên địa bàn: 22.365 triệu đồng (tăng 2.480 triệu đồng).
- + Thu từ nguồn CCTL: 30.718 triệu đồng.
- + Thu bổ sung từ NS Tỉnh: 199.889,288 triệu đồng (tăng 79.805,288 triệu đồng).
- + Thu chuyển nguồn: 6.325,056 triệu đồng (Tăng 6.325,056 triệu đồng).
- + Thu kết dư ngân sách: 3.096,476 triệu đồng (3.096,476 triệu đồng)

(Kèm theo biểu số 01)

2. Dự toán chi

*** Dự toán chi giao đầu năm**

Tổng chi ngân sách địa phương: 170.687 triệu đồng, trong đó:

- Chi thường xuyên 145.251 triệu đồng.
- Dự phòng ngân sách: 6.052 triệu đồng.
- Bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh: 19.384 triệu đồng

*** Dự toán chi sau điều chỉnh, bổ sung.**

Tổng chi ngân sách địa phương: 262.393,820 triệu đồng, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 54.203,940 triệu đồng (tăng 54.203,940 triệu đồng).
- Chi thường xuyên 181.279,557 triệu đồng (tăng 36.028,557 triệu đồng).
- Dự phòng ngân sách: 2.531,984 triệu đồng (Giảm 3.520,016 triệu đồng).
- Bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh: 19.384 triệu đồng.
- Dự phòng cải cách tiền lương: 2.628,976 triệu đồng.
- 10% tiết kiệm chi TX: 2.365,363 triệu đồng.

3. Chi tiết điều chỉnh các nhiệm vụ chi

- Tiết kiệm 10% (lần 2) chi thường xuyên năm 2025 theo Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13/6/2025 của chính phủ, số tiền 2.365,363 triệu đồng.

- Sự nghiệp giáo dục - đào tạo:

+ Điều chỉnh giảm dự toán 13 đơn vị trường học, tăng dự toán 6 trường học do sáp nhập số tiền 51.833,396 triệu đồng.

+ Điều chỉnh giảm số tiền 1.238,873 triệu đồng do hết nhiệm vụ chi.

- Sự nghiệp văn hóa, phát thanh, truyền hình, TDTT điều chỉnh tăng số tiền 276,021 triệu đồng (Trong đó tăng 160 triệu đồng Tỉnh bổ sung có mục tiêu thực hiện tuyên truyền Đại hội Đảng bộ tỉnh).

- Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình giảm điều chỉnh 100 triệu do hết nhiệm vụ chi.

- Đảm bảo xã hội điều chỉnh tăng 3.312,536 triệu đồng

- Chi an ninh, trật tự và phòng cháy chữa cháy điều chỉnh tăng 1.059,012 triệu đồng.

- Chi quốc phòng điều chỉnh tăng dự toán số tiền 692,114 triệu đồng. Trong đó:

+ Tăng kinh phí hoạt động cho đội dân quân thường trực: 210,114 triệu đồng.

+ Bổ sung kinh phí đối với các nhiệm vụ đột xuất: 482 triệu đồng.

- Quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể điều chỉnh tăng 20.860,293 triệu đồng. Trong đó:

+ Bổ sung kinh phí mua 01 xe ô tô chuyên dùng số tiền 950 triệu đồng; xe ô tô dùng chung 1.600 triệu đồng.

+ Điều chỉnh kinh phí quỹ lương, các khoản đóng góp và các khoản chi của các phòng ban chuyên môn do điều chỉnh định mức chi hoạt động theo Nghị quyết số 74/2025/NQ-HĐND tỉnh Quảng Ninh ngày 17/10/2025; Số lượng biên chế theo Quyết định số 24-QĐ-ĐU ngày 22/9/2025 của Đảng ủy phường Vàng Danh; Quyết định số 1262/QĐ-UBND ngày 10/10/2025 của UBND phường.

- Sự nghiệp kinh tế điều chỉnh tăng 5.467,870 triệu đồng.

- Sự nghiệp bảo vệ môi trường điều chỉnh tăng 838,274 triệu đồng (Trong đó bổ sung thêm kinh phí cho dịch vụ công ích).

- Bổ sung thêm nhiệm vụ mới đối với cấp xã: Sự nghiệp khoa học công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số tăng dự toán 4.590 triệu đồng (Trong đó sử dụng nguồn tỉnh bổ sung 890 triệu đồng, từ nguồn điều hòa các các nội dung hết nhiệm vụ chi bổ sung thực hiện lắp đặt hệ thống truyền thanh).

- Chi khác ngân sách điều chỉnh tăng 2.636,676 triệu đồng.

(Kèm theo mẫu biểu số 02,03).

Điều 2. Các phòng, ban, đơn vị tiếp tục thực hiện các giải pháp hiệu quả, tăng cường quản lý thu ngân sách. Phần đầu thu ngân sách nhà nước hoàn thành vượt chỉ tiêu dự toán được Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường giao.

Quá trình điều hành chi ngân sách nhà nước, các phòng, ban, đơn vị, tiếp tục thực hiện hiệu quả các giải pháp đẩy mạnh cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước, triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên để tăng chi lĩnh vực an sinh xã hội, khoa học công nghệ, chỉnh trang đô thị; tập trung giải ngân dự toán chi ngân sách được giao theo trình tự, thủ tục quy định.

Đối với nguồn vốn còn lại chưa phân bổ: Giao phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị chủ trì tham mưu UBND phường cân đối nguồn lực, rà soát đầy đủ sự cần thiết, nhu cầu thực tế để thực hiện hỗ trợ các nhiệm vụ phát sinh bảo đảm kịp thời, tiết kiệm, hiệu quả, tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Thực hiện báo cáo HĐND phường theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà) Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng phòng Kinh tế,
Hạ tầng và Đô thị, Trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc phường và thủ trưởng
các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành ./ 17/06

Nơi nhận:

- Sở Tài chính (b/c);
- TT ĐU, HĐND phường (c/d);
- Ban KTNS HĐND phường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND phường (c/d);
- Như điều 3 (Thực hiện);
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG VÀNG DANH

BIỆT CHỈNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2025 CỦA CÁC TRƯỞNG HỌC TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG VÀNG DANH

(Kèm theo Quyết định số 1593/QĐ-UBND ngày 07/11/2025 của UBND phường Vàng Danh)

Đơn vị tính: Ngân đồng

STT	Đơn vị	Dự toán được giao theo QĐ số 77/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND phường	Số Trường đã nhập tabmit	Số tiết kiệm 10% theo Nghị quyết số 173/NQ-CP	Dự toán được sử dụng sau tiết kiệm	Dự toán điều chỉnh giảm do sắp xếp	Dự toán điều chỉnh tăng do sắp xếp	Số điều chỉnh các đơn vị đề nghị (Tăng +; Giảm -)	Dự toán sau điều chỉnh, bổ sung
A	TỔNG CỘNG	57.678.892.535	57.679.642.968	204.199.000	57.475.443.968	25.300.224.461	25.300.224.461	568.408.199	58.043.852.167
A	Các trường học không sắp xếp	8.477.074.485	8.477.075.000	17.760.000	8.459.315.000	0,000	0,000	257.612,485	8.716.927,485
1	Trường TH & THCS Nam Nhé	8.477.074,485	8.477.075,000	17.760,000	8.459.315,000	0,000	0,000	257.612,485	8.716.927,485
1.1	Khoản thu học	4.249.872,323	4.249.872,000	10.420,000	4.239.452,000	0,000	0,000	122.634,323	4.362.086,323
-	KP tự chủ	3.296.501,180	3.296.501,000		3.296.501,000			0,180	3.296.501,180
-	KP không tự chủ (nguồn 12)	666.371,143	666.371,000	10.420,000	655.951,000			122.634,143	778.585,143
-	KP khen thưởng (nguồn 18)	287.000,000	287.000,000		287.000,000				287.000,000
1.2	Khoản THCS	4.227.202,162	4.227.203,000	7.340,000	4.219.863,000	0,000	0,000	134.978,162	4.354.841,162
-	KP tự chủ (13)	2.460.516,575	2.460.517,000		2.460.517,000			66.659,575	2.527.176,575
-	KP không tự chủ (nguồn 12)	1.543.685,587	1.543.686,000	7.340,000	1.536.346,000			68.318,587	1.604.664,587
-	KP khen thưởng (nguồn 18)	223.000,000	223.000,000		223.000,000				223.000,000
B	Các trường thực hiện sắp xếp	49.201.818,050	49.202.567,968	186.439,000	49.016.128,968	25.300.224,461	-	-	23.715.904,507
1	MN Vàng Danh (cũ)	2.333.425,492	2.333.425,492	24.375,000	2.309.050,492	1.050.949,214	0,000	0,000	1.258.101,278
-	KP tự chủ	1.815.938,392	1.815.938,392		1.815.938,392	713.145,214			1.102.793,178
-	KP không tự chủ (nguồn 12)	350.487,100	350.487,100	24.375,000	326.112,100	170.804,000			155.308,100
-	KP khen thưởng (nguồn 18)	167.000,000	167.000,000		167.000,000	167.000,000			0,000
2	MN 19/5	2.535.853,359	2.535.853,359	21.000,000	2.514.853,359	1.142.677,257	0,000	0,000	1.372.176,102
-	KP tự chủ	1.998.199,359	1.998.199,359		1.998.199,359	646.023,257			1.352.176,102
-	KP không tự chủ (nguồn 12)	322.654,000	322.654,000	21.000,000	301.654,000	281.654,000			20.000,000
-	KP khen thưởng (nguồn 18)	215.000,000	215.000,000		215.000,000	215.000,000			0,000
3	MN Bắc Sơn	3.556.087,913	3.556.087,913	20.999,000	3.535.088,913	1.685.713,179	0,000	0,000	1.849.375,734
-	KP tự chủ	2.897.477,813	2.897.477,813		2.897.477,813	1.204.005,279			1.693.472,534
-	KP không tự chủ (nguồn 12)	361.610,100	361.610,100	20.999,000	340.611,100	184.707,900			155.903,200
-	KP khen thưởng (nguồn 18)	297.000,000	297.000,000		297.000,000	297.000,000			0,000
4	MN Trung Vương (cũ)	2.909.110,270	2.909.831,000	24.210,000	2.885.621,000	1.304.362,281	0,000	0,000	1.581.258,719

STT	Đơn vị	Dự toán được giao theo QĐ số 77/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND phường	Số Trường đã nhập tabmit	Số tiết kiệm 10% theo Nghị quyết số 173/NQ-CP	Dự toán được sử dụng sau tiết kiệm	Dự toán điều chỉnh giảm do sắp xếp	Dự toán điều chỉnh tăng do sắp xếp	Số điều chỉnh các đơn vị đề nghị (Tăng +; Giảm -)	Dự toán sau điều chỉnh, bổ sung
A	B	1	2	3	4=2-3	5	6	7	8=4+5+6+7
1	MN Trung Vương (mới)	0,000		0,000	0,000	0,000	4.218.152,284	-17.370,730	4.200.781,554
-	KP tự chủ				0,000		2.897.220,284	-0,830	2.897.219,454
-	KP không tự chủ (nguồn 12)				0,000		567.932,000	-17.369,900	550.562,100
-	KP khen thưởng (nguồn 18)				0,000		753.000,000		753.000,000
2	MN Vàng Danh (mới)	0,000		0,000	0,000	0,000	2.193.626,471	7.240,000	2.200.866,471
-	KP tự chủ				0,000		1.359.168,471		1.359.168,471
-	KP không tự chủ (nguồn 12)				0,000		452.458,000	7.240,000	459.698,000
-	KP khen thưởng (nguồn 18)				0,000		382.000,000		382.000,000
3	TH&THCS Trung Vương	0,000		0,000	0,000	0,000	7.021.646,354	334.778,561	7.356.424,915
-	KP tự chủ				0,000		3.788.290,315		3.788.290,315
-	KP không tự chủ (nguồn 12)				0,000		2.380.716,039	334.778,561	2.715.494,600
-	KP khen thưởng (nguồn 18)				0,000		852.640,000		852.640,000
4	TH&THCS Nguyễn Văn Cừ	0,000		0,000	0,000	0,000	6.925.196,841	-101.844,883	6.823.351,958
-	KP tự chủ				0,000		3.936.602,778	-0,452	3.936.602,326
-	KP không tự chủ (nguồn 12)				0,000		2.200.974,063	-101.844,431	2.099.129,632
-	KP khen thưởng (nguồn 18)				0,000		787.620,000		787.620,000
5	TH&THCS Bắc Sơn	0,000		0,000	0,000	0,000	4.941.602,511	87.992,766	5.029.595,277
-	KP tự chủ				0,000		2.428.377,393	0,437	2.428.377,830
-	KP không tự chủ (nguồn 12)				0,000		1.958.245,118	87.992,329	2.046.237,447
-	KP khen thưởng (nguồn 18)				0,000		554.980,000		554.980,000